| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **208**/2026/QĐST-HNGĐ | *Huế, ngày 15 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 200/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê T; sinh năm: 1998; căn cước công dân số: 046098011xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 15/8/2021; Nơi cư trú: Thôn NKD, xã LA, thành phố Huế.

- Bị đơn: Chị Diệp Thị Mỹ H; sinh năm: 1997; căn cước số: 046197014247 do Bộ Công an cấp ngày 12/8/2025; Nơi cư trú: Thôn NKD, xã LA, thành phố Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Hải Đ, sinh ngày 26/9/2018: Bà Phạm Thị Thùy Tr - Trợ giúp viên pháp lý (số thẻ trợ giúp pháp lý 2079, cấp ngày 24/11/2015) của Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê T, sinh năm: 1998 và chị Diệp Thị Mỹ H, sinh năm: 1997.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê T và chị Diệp Thị Mỹ H có 01 người con chung là cháu Lê Hải Đ, sinh ngày 26/9/2018. Hai bên đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Lê Hải Đ cho anh Lê T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến

khi cháu đủ 18 tuổi; chị Diệp Thị Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị Diệp Thị Mỹ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Lê T và chị Diệp Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê T và chị Diệp Thị Mỹ H đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001657 ngày 21/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- UBND xã Lộc An, thành phố Huế;
(Đ ký kết hôn ngày 01/8/2018 tại UBND xã Lộc Hòa cũ)
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Mạnh**